

Số: 237/QĐ-SKHCHN

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách  
9 tháng đầu năm 2022 - Ngành Khoa học và Công nghệ**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2022 Ngành Khoa học và Công nghệ (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán giao năm 2022 và tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, giao Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc ngành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Tập thể lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP, Hậu (08b).

**GIÁM ĐỐC**

**Lưu Bình Khiêm**

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ  
Chương: 417

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN  
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 - NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-SKHCN ngày 10/10/2022  
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)*

*DVT: Đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>71.000.000</b>	<b>39.150.000</b>		
1	Lệ phí	1.000.000	1.000.000	100%	133%
2	Phí	70.000.000	38.150.000	55%	21,14%
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>1.000.000</b>	<b>3.585.000</b>		
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>1.000.000</b>	<b>3.585.000</b>		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.000.000	3.585.000	359%	6,37%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>550.000</b>	<b>6.722.500</b>		
-	Lệ phí	150.000	1.000.000	667%	76%
-	Phí	400.000	5.722.500	143%	105%
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>1.000.000</b>	<b>635.000</b>		

<b>a</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/thường xuyên</b>	<b>1.000.000</b>	<b>635.000</b>		
	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	1.000.000	635.000	64%	3,26%
<b>b</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/không thường xuyên</b>				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>550.000</b>	<b>7.000.000</b>		
1	Lệ phí	150.000	400.000	266%	1,33%
2	Phí	400.000	6.600.000	165%	35,2%
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>38.740.619.504</b>	<b>12.508.284.805</b>		
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>38.740.619.504</b>	<b>12.508.284.805</b>		
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>7.796.000.000</b>	<b>5.628.508.477</b>		
1.1	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/thường xuyên</b>	<b>7.408.000.000</b>	<b>5.466.658.477</b>		
-	<i>Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ</i>	3.309.000.000	2.500.024.400	76%	106%
-	<i>Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>	1.762.000.000	1.317.507.777	74,8%	108%
-	<i>Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN</i>	2.337.000.000	1.649.126.300	70,57%	92%
1.2	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/không thường xuyên</b>	<b>388.000.000</b>	<b>161.850.000</b>		
-	<i>Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ</i>	119.000.000	11.880.000	10%	28%
-	<i>Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>	131.000.000	11.970.000	9%	14%
-	<i>Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN</i>	138.000.000	138.000.000	100%	100%
-	<i>Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>30.944.619.504</b>	<b>6.879.776.328</b>		
2.1	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>	<b>23.492.824.954</b>	<b>6.091.192.328</b>	26%	87%
a	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ				

-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	23.492.824.954	6.091.192.328	26%	87%
<b>2.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>7.451.794.550</b>	<b>788.584.000</b>		
-	<i>Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>	4.563.376.550	584.832.700	12,82%	119%
-	<i>Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN</i>	1.788.418.000	177.203.300	9,91%	
-	<i>Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>	1.100.000.000	26.548.000	2,41%	